

1		6		11		16		21		26	
2		7		12		17		22		27	
3		8		13		18		23		28	
4		9		14		19		24			
5		10		15		20		25			

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Nội dung nào dưới đây thể hiện phẩm chất đạo đức chí công vô tư?

- A. Luôn xuất phát từ lợi ích chung.
- B. Luôn xuất phát từ lợi ích cá nhân.
- C. Tán thành việc dùng vũ lực trong cuộc sống.
- D. Ủng hộ dùng bạo lực trong giải quyết mâu thuẫn.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của phẩm chất đạo đức chí công vô tư?

- A. Giúp con người giải quyết công việc theo lẽ phải.
- B. Luôn mang lại lợi ích cho cá nhân.
- C. Làm cho con người không còn quan tâm đến bản thân.
- D. Khiến cho cá nhân phụ thuộc vào tập thể.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện đúng phẩm chất đạo đức chí công vô tư?

- A. công bằng.
- B. xuất phát từ lợi ích chung.
- C. không thiên vị.
- D. tự do phê phán người khác.

Câu 4. Tự chủ là làm chủ bản thân, người biết tự chủ là người luôn làm chủ được những suy nghĩ, tình cảm và hành vi của mình trong

- A. một tình huống.
- B. mọi hoàn cảnh.
- C. một hành vi.
- D. một phương diện.

Câu 5. Người tự chủ luôn có thái độ bình tĩnh, tự tin và biết tự điều chỉnh

- A. việc làm của người khác.
- B. thông tin của người khác.
- C. hành vi của người khác.
- D. hành vi của mình.

Câu 6. Nhờ tính tự chủ mà con người biết sống một cách đúng đắn và biết cư xử

- A. một cách tinh vi.
- B. xảo quyệt.
- C. có văn hóa.
- D. một cách tiểu nhân.

Câu 7. Hành vi nào sau đây thể hiện tính tự chủ?

- A. Nhờ người khác giải quyết công việc cá nhân.
- B. Tuân thủ nội quy của cơ quan.
- C. Biết điều chỉnh hành vi bản thân.
- D. Tham gia mọi hoạt động xã hội.

Câu 8. Hành vi nào dưới đây **không** thể hiện tính tự chủ?

- A. Chủ động với việc học tập của mình. B. Biết điều chỉnh hành vi của bản thân.
C. Kiểm chế được cảm xúc, hành vi. D. Dễ bị lôi kéo bởi cám dỗ.

Câu 9. “Mọi người được biết, tham gia bàn bạc, góp phần thực hiện, giám sát những công việc của tập thể và xã hội” thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Kỷ luật. B. Tự chủ.
C. Hợp tác. D. Dân chủ.

Câu 10. Ông M tổ trưởng tổ dân phố tự ý quyết định mỗi gia đình nộp 5 triệu đồng để làm quỹ thăm hỏi gia đình khó khăn là vi phạm nội dung nào sau đây?

- A. Dân chủ. B. Tôn giáo.
C. Tập quán. D. Tín ngưỡng.

Câu 11. Theo quy định của pháp luật mặt hàng, ngành, nghề nào dưới đây **không** bị cấm kinh doanh?

- A. Rượu lậu. B. Ma túy.
C. Làm đẹp. D. Mại dâm

Câu 12. Ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hòa bình là trách nhiệm của

- A. riêng các nước xã hội chủ nghĩa. B. chỉ những nước Tư bản chủ nghĩa.
C. tất cả các quốc gia trên thế giới. D. chỉ những nước đang có chiến tranh.

Câu 13. Một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách Nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung thể hiện khái niệm nào dưới đây?

- A. Thuế. B. Kinh doanh.
C. Lao động. D. Vốn.

Câu 14. Nhận định nào dưới đây **không** thể hiện ý thức bảo vệ hòa bình?

- A. Cần xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng.
B. Thiết lập mối quan hệ hữu nghị.
C. Ủng hộ thử nghiệm vũ khí hạt nhân.
D. Đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

Câu 15. Một trong những biện pháp để bảo vệ hòa bình là

- A. xây dựng mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau. B. chuyển giao nhiều vũ khí quân sự.
C. thuê thêm lực lượng quốc phòng. D. đầu tư cho vũ khí hạt nhân.

Câu 16. “Mối quan hệ bạn bè thân thiện giữa nước này với nước khác” là nội dung thể hiện khái niệm

- A. truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. B. tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.
C. hợp tác cùng phát triển. D. chí công vô tư.

Câu 17. Tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng dẫn nguy cơ chiến tranh là vai trò của

- A. kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc.
B. việc áp dụng dân chủ và kỷ luật.
C. tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.
D. thiết chặt chính trị, an ninh quốc gia.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới?

- A. Phát triển kinh tế, xã hội.
B. tạo sự hiểu biết giữa các quốc gia.
C. Tránh gây mâu thuẫn dẫn đến chiến tranh.
D. Can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 19. Hành vi nào dưới đây thể hiện tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới?

- A. Tán thành sử dụng vũ lực trong giải quyết mâu thuẫn.
- B. Ủng hộ thử nghiệm vũ khí hạt nhân.
- C. Xây dựng khối đại đoàn kết giữa các quốc gia.
- D. Đồng tình với chính sách cấm vận với các nước có chiến tranh.

Câu 20. D đưa ra quan điểm của mình là chỉ cần thể hiện tinh thần hữu nghị với các nước khi mà mình có những hợp đồng kinh tế là thể hiện

- A. chưa đúng với tình hữu nghị giữa các dân tộc.
- B. tương đối là phù hợp với chính sách Việt Nam.
- C. đúng quan điểm của tất cả các nước.
- D. phù hợp với xu thế hiện nay.

Câu 21. Trong quá trình hợp tác với các quốc gia khác, Việt Nam luôn dùng thương lượng, đàm phán để giải quyết mâu thuẫn là thực hiện nguyên tắc nào sau đây của hợp tác?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ.
- B. Gây sức ép, áp đặt cường quyền.
- C. Dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực.
- D. Giải quyết mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình.

Câu 22. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện nguyên tắc trong hợp tác?

- A. Bình đẳng.
- B. Tự nguyện.
- C. Hai bên cùng có lợi.
- D. Can thiệp công việc nội bộ của nhau

Câu 23. Trong quá trình hợp tác với các quốc gia khác, Việt Nam luôn

- A. phản đối hành động áp đặt, cường quyền.
- B. phản đối dùng thương lượng để giải quyết mâu thuẫn.
- C. ủng hộ quốc gia dùng vũ lực.
- D. tán thành xây dựng vũ khí hạt nhân.

Câu 24. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân góp phần tích cực vào việc

- A. khẳng định vị trí bá chủ thế giới của dân tộc.
- B. phát triển cá nhân và xã hội.
- C. chia rẽ nội bộ dân tộc.
- D. gây mất đoàn kết của dân tộc.

Câu 25. Chúng ta cần kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc để

- A. gây mâu thuẫn sắc tộc.
- B. trực lợi cho đất nước.
- C. duy trì các hủ tục.
- D. giữ gìn bản sắc văn hoá.

Câu 26. Việc làm nào dưới đây **không** thể hiện kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Tìm hiểu về các lễ hội truyền thống.
- B. Bảo vệ các di tích văn hóa.
- C. Sùng bái văn hóa phương Tây.
- D. Phát huy truyền thống Uống nước nhớ nguồn.

Câu 27. Sau thời gian yêu nhau, chị L đưa anh N về giới thiệu với gia đình để bàn chuyện kết hôn. Nhưng mẹ chị L nhận ra anh N là con của cô P (em gái của mẹ chị L) đã bị thất lạc cách đây 15 năm. Trong trường hợp này, Anh N và chị L không được kết hôn với nhau vì họ là những người cùng 1 gốc sinh ra thuộc trường hợp nào dưới đây?

- A. Đòi thứ nhất.
- B. Đòi thứ hai.
- C. Đòi thứ ba.
- D. Đòi thứ tư.

